

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

*(V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân
có hiệu lực kể từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn).*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP.ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Anh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên
họp:** Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân có hiệu lực kể từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 21/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Huỳnh Phú Đ, sinh năm 1974 và bà Phan Thị H-sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Số C H, phường H, quận N, Đà Nẵng.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường H, quận N, Đà Nẵng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu, các lời khai và tại phiên họp, ông Đ và bà H trình bày: Ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H kết hôn với nhau vào ngày 17/02/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam (cũ) nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 thể hiện tên chồng Huỳnh Phú Đ - sinh năm 1971 và vợ Phan Thị H sinh năm 1974. Thực tế vào thời điểm kết hôn giấy tờ của ông Đ thể hiện ông sinh năm 1974 thì tại thời điểm kết hôn chưa đủ 20 tuổi. Tại giấy đăng ký khai sinh do UBND phường H cấp thể hiện ngày tháng năm sinh là 08/02/1974. Mặt khác ngoài Giấy kết hôn thì tất cả các giấy tờ tùy thân như Căn cước công dân, hộ khẩu, Giấy khai sinh các con thì đều thể hiện

tên cha Huỳnh Phú Đ – sinh năm 1974. Nay đề đảm bảo đúng pháp luật ông bà yêu cầu:

1. Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 của UBND xã H, huyện H nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng đã cấp.

2. Đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H là hôn nhân hợp pháp kể từ khi ông Huỳnh Phú Đ đủ tuổi kết hôn là ngày 08/02/1994 (đủ 20 tuổi).

* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường H, quận N, Đà Nẵng: Trước đây, vào ngày 17/02/1992, UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam cũ có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Huỳnh Phú Đ – sinh năm 1974 và bà Phan Thị H, sinh năm 1974, tại giấy kết hôn số 08 ngày 17/02/1992. Tuy nhiên, hiện nay UBND quận N đã cải chính năm sinh trong giấy chứng nhận kết hôn và sổ đăng ký kết hôn của ông Huỳnh Phú Đ từ năm 1971 thành năm 1974 tại thời điểm kết hôn năm 1992, ông Đ không đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Điều 10 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, ủy ban nhân dân phường H đề nghị Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 của UBND xã H, huyện H (cũ) nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng

- Công nhận hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H là hôn nhân hợp pháp kể từ khi ông Huỳnh Phú Đ đủ tuổi kết hôn là ngày 08/02/1994 (đủ 20 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Yêu cầu của ông Đ và bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H kết hôn với nhau vào ngày 17/02/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 thể hiện tên chồng Huỳnh Phú Đ - sinh năm 1971 và vợ Mai Thị H1 sinh năm 1974. Thực tế vào thời điểm kết hôn giấy tờ của ông Đ thể hiện ông sinh năm 1974 thì tại thời điểm kết hôn chưa đủ 20 tuổi. Tại giấy đăng ký khai sinh do UBND phường H cấp thể hiện ngày tháng năm sinh là 08/02/1974. Mặt khác ngoài Giấy kết hôn thì tất cả các giấy tờ tùy thân như Căn cước công dân, hộ khẩu, Giấy khai sinh các con thì đều thể hiện tên cha Huỳnh Phú Đ - sinh năm 1974. Nay để đảm bảo đúng pháp luật ông bà yêu cầu:

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 của UBND xã H, huyện H nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng đã cấp.

Đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H là hôn nhân hợp pháp kể từ khi ông Huỳnh Phú Đ đủ tuổi kết hôn là ngày 08/02/1994 (đủ 20 tuổi).

Nhận thấy, ông Huỳnh Phú Đ - khai sinh ngày 08/02/ 1974 là có cơ sở được thể hiện tại Giấy khai sinh của ông Huỳnh Phú Đ do UBND phường H cấp số 388 ngày 14/08/2023; hộ khẩu và giấy tờ tùy thân như căn cước công dân đều thể hiện ông Huỳnh Phú Đ, sinh năm 1974 là có cơ sở. Ngày 17/02/1992, ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H kết hôn được UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam (cũ) nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 thể hiện tên chồng Huỳnh Phú Đ - sinh năm 1971.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn Ngày 17/02/1992 thì thực tế ông Đ chưa đủ 20 tuổi là chưa đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo Điều 5, Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 10 luật hôn nhân gia đình 2014 nên chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H là có cơ sở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì ông Huỳnh Phú Đ đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên yêu cầu công nhận hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H là hôn nhân hợp pháp kể từ khi ông Huỳnh Phú Đ đủ tuổi kết hôn là ngày 08/02/1994 (đủ 20 tuổi) là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 12 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Đ và bà H không phải chịu .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11, Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 01/1992 của UBND xã H, huyện H (cũ) nay là phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H từ ngày 08/02/1994 (thời điểm ông Đ đủ tuổi kết hôn).

3. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H không phải chịu lệ phí.

4. Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Phú Đ và bà Phan Thị H theo quy định của pháp luật.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Người yêu cầu;
- Người có QL,NVLQ;
- UBND phường Hoà Hải
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Lương Thị Anh